

KHẢO SÁT CÁC DẠNG TIÊU ĐIỂM KHẲNG ĐỊNH THƯỜNG GẶP TRONG MỘT SỐ TRUYỆN NGẮN TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 2000

Đào Thị Minh Ngọc
Khoa Ngữ văn & KHXH
Email: ngocdtm@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 21/10/2022
Ngày PB đánh giá: 14/01/2023
Ngày duyệt đăng: 20/01/2023

TÓM TẮT:

Tiêu điểm khẳng định là dạng phổ biến thuộc hiện tượng tiêu điểm hóa cấu trúc thông tin của câu tiếng Việt. Nó đóng vai trò quan trọng đối với hình thức cú pháp bề mặt của câu. Trong bài viết này, chúng tôi đã bước đầu tìm hiểu các dạng thể hiện thường gặp của tiêu điểm khẳng định. Trên cơ sở đó, bài viết giúp người đọc thấy được trật tự sắp xếp giữa các thành tố của tiêu điểm khẳng định.

Từ khóa: tiêu điểm khẳng định, cấu trúc thông tin, cú pháp, trật tự, ngôn ngữ.

A STUDY ON THE COMMON AFFIRMATIVE FOCUSES IN SEVERAL SHORT STORIES FROM 1945 TO 2000

ABSTRACT:

The affirmative focus is a popular type of the focuses on information structure in Vietnamese sentences. It plays an important role in the surface syntactic form of a sentence. In this article, we start to study the common expressions of an affirmative focus. On that basis, this article helps the readers see the order of arrangement among the elements of the affirmative focuses.

Keyword: affirmative focus, information structure, syntactic, order of the arrangement.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lí thuyết về cấu trúc thông tin khơi dậy một vấn đề quan trọng có tính đột phá trong nghiên cứu các hiện tượng giao tiếp ngôn ngữ: đó là người nói muốn lưu ý đến điều gì và người

nghe muốn tiếp nhận điều gì. Vấn đề cấu trúc thông tin cũng đã gợi mở cho chúng tôi một đề tài nghiên cứu hấp dẫn: đó là những người tham gia giao tiếp đã sử dụng cấu trúc cú pháp có sẵn như thế nào để truyền đạt thông tin và đặc biệt là phần thông tin được nhấn

mạnh (nằm trong câu tường thuật). Tuy nhiên hiện nay rất ít công trình nghiên cứu tiếp cận vấn đề nhấn mạnh thông tin trong phạm vi câu tường thuật. Vì thế dựa trên nền tảng lý thuyết về cấu trúc thông tin, bài viết của chúng tôi nhằm mục đích tìm hiểu các dạng thể hiện của tiêu điểm thông tin khẳng định. Chúng tôi hi vọng những kết quả nghiên cứu của mình góp phần hữu ích cho các nghiên cứu có liên quan.

II. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Tiêu điểm khẳng định đã được các tác giả nước ngoài quan tâm đến từ lâu trong nhiều công trình nghiên cứu về cấu trúc thông tin của câu (Chafe 1976, Dik 1981, Halliday 1967). Trong Việt ngữ học, khái niệm này cũng đã được một số nhà nghiên cứu chú ý đến (Cao Xuân Hạo 1991, Nguyễn Hồng Côn 2003). Tuy nhiên các tác giả hầu hết chỉ lấy bản thân cấu trúc thông tin làm đối tượng nghiên cứu mà không tìm hiểu một cách trực tiếp và chuyên sâu. Để góp phần hiểu rõ hơn thuật ngữ tiêu điểm khẳng định của câu tiếng Việt, bài viết này sẽ cố gắng làm sáng tỏ một số vấn đề chính liên quan đến khái niệm tiêu điểm khẳng định, thành phần cấu tạo tiêu điểm khẳng định và các dạng thể hiện của tiêu điểm khẳng định. Tư liệu nghiên cứu của bài viết chủ yếu dựa trên 261 tác phẩm văn học Việt Nam từ năm 1945 đến năm 2000 của hơn 16 tác giả.

III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Các khái niệm liên quan

1.1. Thông tin chủ đề

Theo Dik [5], thành tố có chức năng là *chủ đề* chỉ một thực thể mà người nói cho là người nghe đã biết, và là cái mà phần vị ngữ xác nhận về nó. Ví dụ về hai câu sau:

a. *Nhà gần hồ.*

b. *Hồ gần nhà.*

Trong ví dụ (a), người nói/ viết chọn “nhà” làm chủ đề và cung cấp thông tin về nó. Trong (b), người nói/ viết chọn “hồ” làm đối tượng của thông tin và thông báo về đối tượng đó (*ở gần nhà*). Vậy, hai câu tuy có cùng một nội dung mệnh đề nhưng khác nhau về thông tin chủ đề, vì hai câu chọn lựa hai đối tượng thông tin khác nhau.

Tóm lại, chủ đề (topic) là đối tượng của thông tin và là cái sẽ được triển khai, làm sáng tỏ thêm ở trong phát ngôn do đó đóng vai trò là thành phần của cấu trúc thông tin về mặt nghĩa học. Phần thông tin chủ đề là phần thông tin đánh dấu nhận thức của người nói/ viết đối với một sự kiện.

1.2. Tiêu điểm thông tin

Để tìm hiểu về khái niệm tiêu điểm khẳng định, chúng tôi bắt đầu từ khái niệm tiêu điểm thông tin (focus of information) của câu. Trong các tài liệu ngôn ngữ học, khái niệm này thường được hiểu không thống nhất. Chúng tôi đưa ra một quan niệm như sau: *Tiêu điểm thông tin là phần*

quan trọng nhất trong cấu trúc thông tin của câu. Nói cách khác đây là phần duy nhất trong cấu trúc câu cho thấy sự chênh lệch về thông tin giữa người nói và người nghe, xét theo sự đánh giá của người nói. Căn cứ vào mối quan hệ chênh lệch thông tin giữa người nói và người nghe biểu hiện qua tiêu điểm thông tin, chúng tôi phân chia tiêu điểm thông tin của câu thành ba loại: tiêu điểm hỏi, tiêu điểm khẳng định và tiêu điểm tương phản. Bài viết này chỉ tập trung vào tiêu điểm khẳng định thường gặp. Vậy tiêu điểm khẳng định là gì?

1.3. Tiêu điểm khẳng định

Tiêu điểm khẳng định là loại tiêu điểm thông tin “có chức năng biểu hiện thông tin mà người nói giả định là người nghe chưa biết ở thời điểm sắp nói” [3, 25]. Cách nhận biết tiêu điểm khẳng định đơn giản nhất của một cấu trúc thông tin là đặt cấu trúc chứa tiêu điểm đó trong ngữ cảnh như là câu trả lời trực tiếp cho các câu hỏi cầu khiến thông tin (ai? gì? nào?...) hay kiểm chứng thông tin (à? đã... chưa? có... không?). Nếu bộ phận nào cung cấp thông tin quan trọng nhất, cần yếu nhất, đáp ứng với nội dung cần thông tin của câu hỏi (được biểu hiện tập trung qua tiêu điểm hỏi) thì đó chính là tiêu điểm khẳng định. Ví dụ:

- a. (Ai nấu ăn khéo thế?)
- Chị Mai đây.
- b. Vì sao chiều nay anh không đến?
- Mưa quá!

1.4. Cơ sở thông tin

Theo nhà ngôn ngữ học Nguyễn Hồng Côn, “cơ sở thông tin phải được xác định trước như một kiến thức nền - cái mà người nghe cần phải có khi tiếp nhận thông tin mà người nói cho là đã biết đối với người nghe đồng thời xét về mặt vai trò, nó không phải là phần quan yếu trong cấu trúc thông tin, không mang lại giá trị thông tin mà theo người nói đánh giá là đáng phải quan tâm” [1, 35]. Trong bài viết này, chúng tôi tán thành theo quan điểm của tác giả gọi phần thông tin mới là **tiêu điểm** và phần còn lại có khả năng xác lập thông tin nền cho tiêu điểm là **cơ sở thông tin** (gọi tắt là **cơ sở**) để phù hợp với cấu trúc bề mặt cú pháp câu.

2. Các dạng thể hiện của cấu trúc thông tin có tiêu điểm khẳng định

Cứ liệu chúng tôi đã khảo sát cho thấy tùy thuộc vào vị trí của tiêu điểm thông tin (rơi vào thành tố nào) mà các phát ngôn có thể có các dạng thể hiện khác nhau như bảng sau:

Bảng 1: Bảng các dạng thể hiện của cấu trúc thông tin có tiêu điểm khẳng định

Phân loại	Số lượng phát ngôn	Tỉ lệ
Có phần cơ sở và tiêu điểm	1879	55,4%
Chỉ có tiêu điểm	1510	44,6%
Tổng	3389	100%

2.1. Cấu trúc thông tin lưỡng phân phần cơ sở và tiêu điểm

Các cấu trúc thông tin lưỡng phân là các cấu trúc thông tin chỉ có phần cơ sở và tiêu điểm, được sắp xếp theo trình tự thuận (cơ sở - tiêu điểm) hoặc nghịch (tiêu điểm - cơ sở) tùy thuộc vào vị trí của tiêu điểm. Qua khảo sát 1879 phát ngôn có tiêu điểm khẳng định gồm cả hai phần cơ sở và tiêu điểm, chúng tôi đã thu được kết quả như sau:

Bảng 2: Bảng các dạng thể hiện của cấu trúc thông tin lưỡng phân gồm phần cơ sở và tiêu điểm thông tin

Phân loại	Số lượng phát ngôn	Tỉ lệ
Cơ sở - Tiêu điểm	1248	66,4%
Tiêu điểm - Cơ sở	366	19,5%
Cơ sở xen kẽ Tiêu điểm	265	14,1%
Tổng	1879	100%

2.1.1. Cơ sở - tiêu điểm

Mặc dù xét về mặt thông tin, phần cơ sở không có giá trị thông tin và nó có thể lược bỏ được nhưng khi tham gia giao tiếp, các vai giao tiếp luôn ý thức được mối quan hệ giữa mình với người đối thoại. Vì vậy, trong nhiều trường hợp vì phép lịch sự mà người trả lời thường nhắc lại một phần thông tin đã biết trong câu trả lời của mình. Ví dụ:

- (1) a. Ông Mùa dạo này thế nào?
b. Ông Mùa đông con, cơ cực lắm.
(Nguyễn Huy Thiệp, *Giọt máu*)

Câu trả lời (trong cặp đối thoại) có cấu trúc thông tin gồm phần cơ sở đứng trước tiêu điểm là dạng khá phổ biến trong giao tiếp. Số liệu đã phản ánh một đặc điểm trong thói quen sử dụng ngôn ngữ của người Việt Nam và cũng là trật tự thông thường nhất của câu tiếng Việt. Câu sau nêu lên thông báo mới về đối tượng đó. Trật tự này thường trùng với trật tự chủ ngữ - vị ngữ trong cấu trúc cú pháp tiếng Việt. Khi nói và viết, người Việt có xu hướng dùng câu trước làm tiền đề cho câu sau. Nhưng có trường hợp tiêu điểm khẳng định không hoàn toàn trùng cả vị ngữ mà chỉ trùng một bộ phận nào đó của cấu trúc cú pháp.

- Tiêu điểm là bổ ngữ:

- (2) a. Nó khấn bao nhiêu?

b. Nó khấn thầy quản **một chục**
và đảng này năm đồng.

(Nguyễn Công Hoan,
Lập - giò)

- Tiêu điểm là trạng ngữ:

- (3) a. Chị về đâu đấy?

b. Tôi về **dưới bến Tầm Xuân.**

(Nguyễn Huy Thiệp,
Một thoáng Xuân Hương)

Trong các ví dụ trên, người trả lời lặp lại phần cơ sở thông tin được nêu ở câu hỏi và tiêu điểm đi sau là sự đáp ứng thông tin trọng điểm của câu hỏi. Với những câu hỏi mà tiêu điểm hỏi ở cuối câu như trên, người Việt trả lời bằng cấu trúc thông tin có tiêu điểm đứng sau phần cơ sở. Trong thực tế giao tiếp, ít khi tồn tại cấu trúc thông tin như sau bởi trong

đó thường bị coi kiêu cách, bất thường, không phù hợp với thói quen sử dụng ngôn ngữ người Việt.

a. *Chị về đâu đấy?*

b. *Dưới bến Tầm Xuân tôi về.*

Bên cạnh cấu trúc thông tin có trật tự thuận cơ sở - tiêu điểm được thể hiện dưới dạng là một cụm chủ - vị thì cấu trúc thông tin có dạng là một cụm từ cũng thường gặp trong giao tiếp. Ví dụ:

(4) a. *Cô cắm hoa vào cái gì thế?*

b. *Vào cái để cắm.*

(Nguyễn Khải, *Mùa lạc*)

(5) a. *Pháp luật gì?*

b. *Pháp luật bảo vệ rừng.*

(Chu Lai, *Kỉ niệm vùng ven*)

2.1.2. Tiêu điểm - cơ sở

Loại cấu trúc thông tin có trật tự nghịch tiêu điểm - cơ sở ít được sử dụng hơn so với cấu trúc thông tin có trật tự thuận. Dạng này chỉ có 366 phát ngôn, chiếm 19,5%. Một trong những dấu hiệu nhận diện cấu trúc thông tin của câu trả lời là căn cứ vào câu hỏi. Cấu trúc thông tin của câu trả lời theo trật tự tiêu điểm trước - cơ sở sau phụ thuộc rất nhiều vào cấu trúc của câu hỏi. Những câu trả lời theo trật tự này thường xuất hiện để trả lời cho những dạng câu hỏi như:

* Những câu hỏi có cấu trúc tiêu điểm trước phần cơ sở

Trong câu hỏi thường xuất hiện những từ nghi vấn đứng đầu câu. Ví dụ:

(6) a. *Ài cứu con?*

b. *Mẹ Cả cứu.*

(Nguyễn Huy Thiệp,
Con gái thủy thần)

(7) a. *Tại sao đóng?*

b. *Thằng Long nó đóng.*

(Nguyễn Đức Thuận, *Bất khuất*)

- **Dạng câu hỏi lựa chọn dùng các cặp phụ từ:** *có... không, đã...chưa, có phải... hay không, rồi...hay chưa* cũng chi phối cấu trúc thông tin của câu trả lời. Khi đưa ra câu hỏi dạng này thì người hỏi giả định được tình huống trả lời. Người hỏi đưa ra nhiều khả năng khác nhau và giả định là người nghe trả lời một trong các khả năng đó với tư cách là tiêu điểm thông tin. Ví dụ:

(8) a. *Chị có hạnh phúc không?*

b. *Ừ, chị hạnh phúc.*

(Vũ Phương Thanh, *Cho em gần anh thêm chút nữa*)

Câu hỏi trong ví dụ trên xuất hiện đầy đủ cặp phụ từ *có...không* nhưng thực chất nó vẫn là câu hỏi lựa chọn. Câu trả lời “ừ” là tiêu điểm trùng với một trong hai khả năng mà người hỏi đưa ra để người nghe lựa chọn trong câu trả lời của mình. Phần còn lại là tin cũ, là phần cơ sở đã được nhắc đến trong câu hỏi.

- **Câu hỏi giả thiết** cũng là dạng câu hỏi chi phối đến cấu trúc tiêu điểm đứng trước phần cơ sở của câu trả lời. Vì khi đưa ra một giả thiết về một vấn đề nào đó trong câu hỏi, người hỏi phần nào đã xác định được giả thiết đó và mong muốn người nghe xác nhận lại. Như vậy, khi đưa ra câu hỏi, người hỏi đã giả định

được tình huống trả lời, khẳng định hay bác bỏ giả thiết được đưa ra trong câu hỏi đều có thể là phần tin mới trong câu trả lời. Ví dụ:

(9) a. Ông chỉ lấy mật chung quanh đây thôi à?

b. Ờ, có khối hoa trong rừng này!

(10) a. Mày sợ xấu hổ à?

b. Chứ lại không, thiên hạ họ biết chuyện phải cười đến vỡ bụng.

(Nguyễn Khải - *Nắng chiều*)

Sự phân bố tiêu điểm đi trước phần cơ sở có thể nói là sự phân bố thông tin không bình thường và ít được sử dụng. Câu trả lời cho ba loại câu hỏi vừa nêu nếu không tuân theo trật tự tiêu điểm - cơ sở thì khả năng tính lược trong câu trả lời sẽ rất cao. Khi ấy câu trả lời chỉ còn duy nhất là tiêu điểm.

Như vậy, câu trả lời có trật tự tiêu điểm đứng trước, cơ sở đứng sau phụ thuộc đồng thời vào cấu trúc của câu hỏi lẫn thói quen sử dụng của người bản ngữ.

2.1.3. Cấu trúc thông tin có phần cơ sở và tiêu điểm đứng xen kẽ

Trong số ngữ liệu khảo sát, chỉ có 265/1879 phát ngôn chứa phần cơ sở và tiêu điểm xen kẽ nhau, chiếm 14,1%. Dạng thể hiện này có hai kiểu nhỏ cơ bản:

(i) **Cơ sở - tiêu điểm - cơ sở**

Trong cấu trúc thông tin của câu, trường hợp tiêu điểm thông tin xen vào giữa phần cơ sở, tạo nên kiểu cấu trúc thông tin cơ sở - tiêu điểm - cơ sở. Người đọc nhận thấy trường hợp này xảy ra đối

với những câu trả lời tương ứng với những câu hỏi có chứa các từ nghi vấn. Ví dụ:

(11) a. *Cháu thích bài hát nào và ca sĩ nào?*

b. *Cháu **toàn nghe nửa chừng nên cũng không biết** tên bài hát và người hát.*

Cơ sở Tiêu điểm Cơ sở

(Nguyễn Khải, *Một bàn tay và chín bàn tay*)

(12) a. *Vậy bây giờ còn tất cả được mấy cà - om?*

b. *Còn được **tám** cà - om.*

Cơ sở Tiêu điểm Cơ sở

(Nguyễn Công Hoan, *Ông chủ báo chẳng bằng lòng*)

Trên đây là những loại câu hỏi nhằm tìm kiếm thông tin. Nếu chỉ trả lời tin mới thì không khí giao tiếp kém thân mật. Ở đây, tiêu điểm hỏi là “được mấy cà-om” và tương ứng với nó tiêu điểm khẳng định là “tám”. Đây là phần duy nhất mang giá trị thông tin và giữ vai trò là tiêu điểm trong câu.

(ii) **Tiêu điểm - cơ sở - tiêu điểm**

Ở kiểu cấu trúc thông tin này, bộ phận cơ sở xen vào giữa 2 tiêu điểm thông tin của câu. Đây cũng là kiểu cấu trúc ít xuất hiện trong giao tiếp. Kiểu này thường gặp trong câu hỏi có hai tiêu điểm hỏi ở đầu và cuối câu và có câu trả lời tương ứng. Nó có hai kiểu cơ bản sau:

Kiểu 1: câu trả lời có trật tự tiêu điểm - cơ sở - tiêu điểm mà cả hai tin

mới đều là tiêu điểm thông báo của câu.
Ví dụ:

(13) a. **Món đó là món nào?**

b. *Thịt...thịt người ta ấy mà.*

(Anh Đức, *Hòn đất*)

Dù trong câu trả lời có hai tin mới và chúng đều là tiêu điểm thông báo nhưng vẫn có trật tự nhất định mà không thể hoán đổi được vị trí cho nhau. Nếu đổi vị trí hai tin mới cho nhau thì câu trả lời phản ánh sai dụng ý mà người hỏi muốn hỏi, chẳng hạn: “Món nào là món đó”.

Kiểu 2: Câu trả lời theo trật tự tiêu điểm - cơ sở - tiêu điểm có một tin mới làm tiêu điểm thông báo, một tin mới không phải là tiêu điểm thông báo nhưng có vai trò bổ sung, giải thích cho tiêu điểm thông báo. Ví dụ:

(14) a. *Ai trả tiền?*

b. *Len giả chứ, Len nhiều tiền lắm.*

Tiêu điểm Cơ sở Tiêu điểm

(Nguyễn Thị Ngọc Tú, *Đất làng*)

(15) a. *Sao bảo hát chèo?*

b. *Không, hát chèo sợ tở và thường quá.*

Tiêu điểm Cơ sở Tiêu điểm

(Vũ Trọng Phụng, *Sướng để mà lo*)

Câu trả lời “Len” ở ví dụ (14) là phần tin mới chứa tiêu điểm thông báo vì nó trả lời vào đại từ nghi vấn “ai” nêu ra trong câu hỏi. Phần câu còn lại “Len nhiều tiền lắm” cũng là tin mới, nhưng tin mới này không có giá trị thông báo mà chỉ có tác dụng giải thích thêm cho tiêu điểm thông báo (*Vì Len nhiều tiền*

nên sẽ là người trả tiền chứ không phải ai khác).

Qua những ví dụ trên, chúng tôi nhận thấy câu trả lời gồm cả phần cơ sở và tiêu điểm có trật tự sắp xếp rất linh hoạt. Trật tự phần cơ sở, tiêu điểm trong câu trả lời phụ thuộc sâu sắc vào sự phân bố phần cơ sở và tiêu điểm hỏi trong câu hỏi.

2.2.2. Câu trả lời chỉ có tiêu điểm

Kiểu câu trả lời chỉ có tiêu điểm thông tin xuất hiện cũng tương đối trong tiếng Việt. Theo số liệu thống kê của chúng tôi, kiểu này có tần suất là 1510/3389 phát ngôn, chiếm 44,6 %. Sở dĩ kiểu câu này được sử dụng cũng tương đối vì nó đáp ứng được yêu cầu thông tin nhanh, chính xác và tiết kiệm ngôn ngữ trong giao tiếp. Trong giao tiếp, một phát ngôn chỉ có giá trị khi nó đem đến cho người nghe một thông tin mới “thông tin chưa có mặt trong ý thức của người nghe tại thời điểm đó”. Vì vậy trong câu trả lời, phần cơ sở không đóng vai trò cung cấp thông tin nên có thể có mặt hay vắng mặt mà không ảnh hưởng đến nội dung thông báo mà người nói muốn truyền đạt đến người nghe. Tiêu điểm khẳng định ở đây là cái mới trong ý định của người nói, là sự khẳng định, đánh giá của chính bản thân người trả lời. Ví dụ:

(16) a. *Bạch cụ, trai hay gái?*

b. *Thưa cụ... trai... ạ.*

(Dương Duy Ngữ, *Bạch cụ*)

(17) a. *Mày vẫn làm việc thanh niên đấy chứ?*

b. Con vẫn làm đấy!

(Nguyễn Thị Ngọc Tú, *Đất làng*)

Ở hai ví dụ trên, người hỏi đã đưa ra những phương án để người trả lời lựa chọn, một trong những phương án đưa ra có khả năng trở thành tiêu điểm thông tin. Vì vậy cái mới trong câu trả lời không phải là cái mới trên bề mặt ngôn từ mà “mới” ở sự khẳng định phương án trong câu hỏi mà người hỏi nêu ra.

Câu trả lời chỉ có tiêu điểm khẳng định chia làm hai loại sau:

2.2.2.1. Câu trả lời chỉ có tiêu điểm do cấu trúc câu hỏi quy định

Với những câu hỏi chỉ nêu lên tiêu điểm hỏi nên phần cơ sở sẽ không xuất hiện trong câu hỏi. Vì vậy để tương ứng với cấu trúc của câu hỏi thì câu trả lời hoàn toàn phải là tiêu điểm. Vì câu hỏi chỉ có tiêu điểm là những từ nghi vấn nên căn cứ để xác định cấu trúc thông tin của câu trả lời thuộc kiểu này là dựa vào ngữ cảnh. Ví dụ:

(18) a. Ai đấy?

b. **Bạn tôi.**

(Nguyễn Huy Thiệp,
Huyền thoại phố phường)

(19) a. Sao thế?

b. **Anh thương con bé quá!**

(Dương Duy Ngữ,
Anh cảnh sát khó ngủ)

Có thể thấy rằng phần cơ sở không có mặt ở câu hỏi và câu trả lời. Nó đóng vai trò như tiền giả định có mặt trong ngữ cảnh cụ thể, từ đó tạo điều kiện cần thiết để các vai giao tiếp có thể hiểu phát ngôn của nhau.

2.2.2.2. Câu trả lời chỉ có tiêu điểm do phần cơ sở bị tình lược

Ta có thể trả lời theo hai cách: trả lời cả phần cơ sở và tiêu điểm như trên đã trình bày và cách trả lời chỉ có tiêu điểm do lược bỏ phần cơ sở. Người trả lời có thể lựa chọn cách thứ hai để nhằm tiết kiệm ngôn ngữ và mong muốn chuyển tải thông tin ngắn gọn nhất, nhanh nhất. Ví dụ:

(20) a. *Thế ba má cháu đâu?*

b. **Dạ, ở xa lắm.**

(Đoàn Giỏi, *Đất rừng phương Nam*)

(21) a. *Thế em là ai?*

b. **Em gái chị ấy.**

(Vũ Trọng Phụng, *Cái hàng rào*)

III. KẾT LUẬN

Trên đây, chúng tôi đã sơ bộ trình bày kết quả khảo sát các dạng thể hiện cấu trúc thông tin có chứa tiêu điểm khẳng định của câu tiếng Việt. Kết quả cho thấy hình thức cú pháp của câu tiếng Việt bị chi phối mạnh mẽ bởi cấu trúc thông tin, đặc biệt là bởi vị trí của tiêu điểm thông tin (trong đó có tiêu điểm khẳng định). Trong cách nhìn của chúng tôi, tiêu điểm thông tin là bộ phận mang thông tin quan trọng nhất. Theo hình thức của tiêu điểm thông tin khẳng định, chúng có thể được chia thành hai loại lớn: Cấu trúc thông tin lưỡng phân gồm cả phần cơ sở - tiêu điểm và cấu trúc thông tin chỉ có phần tiêu điểm. Trong cấu trúc lưỡng phân đó gồm trật tự thuận (cơ sở - tiêu điểm), trật tự nghịch (tiêu điểm - cơ

sở) và dạng cấu trúc cơ sở xen kẽ tiêu điểm. Tuy nhiên do sự hạn chế về thời gian và tư liệu, trong bài viết này, chúng tôi chưa có điều kiện đi sâu nghiên cứu các dạng thể hiện cấu trúc thông tin hỏi, cấu trúc thông tin tương phản. Để khảo sát được toàn diện các cấu trúc thông tin, người viết cần khối lượng tư liệu phong phú và thời gian nhiều hơn nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hồng Cẩn (2001), *Bàn thêm về cấu trúc thông báo của câu tiếng Việt*, Ngôn ngữ số 5.
2. Cao Xuân Hạo (1991), *Tiếng Việt: Sơ thảo ngữ pháp chức năng*, Nxb Khoa học xã hội, Tp. HCM.
3. Nguyễn Thị Thu Hương (2000), *Một số nhận xét về cấu trúc thông báo của câu tiếng Việt*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Chafe, W (1976), *Givenness, Contrastiveness, Definiteness, Subjects, Topics and Point of View*, In Charles Li (ed.), New York: Academic Press, 25-55.
5. Dik, S.C (1981), *Functional Grammar*, Dordrecht: Foris. Third edition.
6. Halliday, M.A.K. (1967), Notes on Transitivity and Theme in English, *Journal of Linguistics* 3, 1967.